

**TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ BÌNH PHƯỚC**

Số: 716/CTK-TCHC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 21 tháng 11 năm 2018

V/v hướng dẫn nội dung chi, định mức chi trong
Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 đợt 2

Kính gửi: Chi cục Thống kê các huyện, thị xã

Thực hiện Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 15/8/2018 của Trưởng ban, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương về việc ban hành Phương án Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019;

Căn cứ Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Công văn số 1252/TCTK-KHTC ngày 20/11/2018 của Tổng cục Thống kê v/v hướng dẫn nội dung chi, định mức chi trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 đợt 2.

Để thống nhất thực hiện một số công việc chuẩn bị cho Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 (thanh quyết toán trong năm 2018), Cục Thống kê hướng dẫn các đơn vị một số nội dung công việc như sau:

1. Khối lượng và định mức công việc

a) Khối lượng công việc:

- Khối lượng công việc được quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Công văn này;

- Số lượng người tham dự tập huấn quy định tại Phụ lục số 01 là căn cứ để Cục Thống kê lập và phân bổ dự toán. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê các huyện, thị xã tổ chức điều hành phù hợp với nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ và không vượt dự toán.

b) Định mức chi: Quy định cụ thể tại Phụ lục 02 kèm theo công văn này.

2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Phương án Tổng điều tra, nội dung công việc, số lượng, định mức chi được quy định cụ thể tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 Công văn này và các văn bản có liên quan, tổ chức thực hiện việc quản lý, điều hành và sử dụng kinh phí theo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả;

- Thông báo cho các lực lượng tham gia cuộc Tổng điều tra nội dung và định mức chi, quyền lợi được hưởng và nghĩa vụ phải thực hiện, chi trả đúng định mức, đúng đối tượng, đảm bảo chất lượng công việc, hoàn thành đúng tiến độ đề ra.

3. Kinh phí

- Các đơn vị tạm ứng dự toán ngân sách năm 2018 Cục Thống kê đã phân bổ để thực hiện các nội dung công việc theo kế hoạch Tổng điều tra. Cục Thống kê sẽ phân bổ kinh phí cho các Chi cục sau khi được Tổng cục Thống kê giao dự toán kinh phí thực hiện trong năm 2018.

- Tùy vào điều kiện thực tế của địa phương, các đơn vị đề xuất chính quyền địa phương hoặc huy động các nguồn lực hợp pháp hỗ trợ thêm kinh phí cho các hoạt động của Tổng điều tra tại địa phương mình.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Cục Thống kê (Bộ phận kế toán Cục, Phòng TK Dân số - Văn xã) để xem xét và thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Huỳnh Thị Hằng (để b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VP BCD, DSVX, VT, KT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG PHỤ TRÁCH
CỤC
THỐNG KÊ
TỈNH
BÌNH PHƯỚC
Trương Quang Phúc

Phụ lục 01

KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC
Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 đợt 2

(Kèm theo Công văn số 716/CTK-TCHC ngày 21 tháng 11 năm 2018
của Cục Thống kê)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A	CÔNG TÁC TẬP HUẤN			
1	<i>Tập huấn công tác quản lý</i>			
	Thời gian	ngày	0,5	
	Địa điểm: Hội trường UBND huyện			
	Thành phần:			
	- BCD và GSV cấp huyện	người/huyện	Theo thực tế	
	- BCD cấp xã	người/xã	3	
	- Số lớp tập huấn	lớp/huyện	1	
2	<i>Tập huấn công tác lập bảng kê hộ</i>			
	Thời gian	ngày	1	
	Địa điểm: Hội trường UBND huyện			
	Thành phần:			
	- BCD và GSV cấp huyện	người/huyện	Theo thực tế	
	- BCD cấp xã	người/xã	1	
	- Người lập bảng kê: + Địa bàn đặc thù quy mô dưới 150 người, xen kẽ trong các địa bàn điều tra, giao người lập bảng kê của địa bàn kiêm thực hiện lập bảng kê đặc thù; + Địa bàn đặc thù quy mô từ 150 người trở lên, trung bình 1 người lập bảng kê 500 nhân khẩu đặc thù. BCD cấp xã cân đối tuyển chọn người lập bảng kê riêng đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ	người/địa bàn	1	
	- Số học viên trung bình/lớp	Người	60	

Ghi chú: Số lượng người tham gia tập huấn quy định tại Bảng này làm căn cứ để lập và phân bổ dự toán. Trong trường hợp cần thiết phải phát sinh tăng so với quy định để đảm bảo chất lượng của cuộc Tổng điều tra, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê quy định cụ thể số lượng người tham dự các lớp tập huấn và chịu trách nhiệm điều hành trong phạm vi dự toán được giao (Cục Thống kê không bổ sung thêm dự toán đối với trường hợp số người vượt theo quy định của Cục Thống kê), đảm bảo đúng chế độ tài chính và phù hợp với điều kiện đặc thù của từng đơn vị.

Phụ lục 02

ĐỊNH MỨC CHI
Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

(Kèm theo Công văn số 716/CTK-TCHC ngày 21 tháng 11 năm 2018
của Cục Thống kê)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐỊNH MỨC (đồng)	GHI CHÚ
A	B	C	D	E
I	Hội nghị tập huấn nghiệp vụ Tổng điều tra			
1	Hội trường			
	Cấp huyện tổ chức			
	Sử dụng Hội trường UBND huyện (Hỗ trợ chi phí phục vụ, loa đài, máy chiếu, kỹ thuật đối với cấp huyện)	ngày/lớp	800.000	Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng, Hóa đơn tài chính/Phiếu thu
	Thuê hội trường	ngày/lớp	1.500.000	Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng, Hóa đơn tài chính
2	Thù lao cho giảng viên (bao gồm cả việc soạn giáo án, bài giảng)			
	Cấp huyện	đồng/buổi	1.000.000	
3	Giải khát giữa giờ cấp huyện			
	Giải khát giữa giờ	đồng/người/ngày	30.000	
4	Phụ cấp lưu trú đối với người hưởng lương NSNN (không áp dụng đối với đại biểu sở tại)			
	Người ngủ lại	đồng/người/ngày	200.000	
	Người đi về trong ngày	đồng/người/ngày	150.000	
5	Chi phí đi lại			
	Tự túc phương tiện Khoảng cách cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên			
-	Người ngủ lại	đồng/người/2lượt	100.000	Căn cứ điều kiện thực tế, đơn vị thanh toán theo độ dài quãng đường đảm bảo phù hợp với đặc thù của đơn vị.
-	Người đi về trong ngày	đồng/người/ngày	40.000	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐỊNH MỨC (đồng)	GHI CHÚ
A	B	C	D	E
6	Hỗ trợ tiền ăn cho người không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp	đồng/người/ngày	150.000	Bảng kê chi tiền ghi rõ địa chỉ thôn, bản, khu phố, xã phường, điện thoại liên hệ.
7	Chi khác			
	Cấp huyện tổ chức (Trông xe: 200.000đ/ngày; quét dọn hội trường: 100.000đ/ngày; Bảng hội nghị: 200.000đ/lớp)	lớp	500.000	
II	TIỀN CÔNG			
1	Lập, kiểm tra và nhập tin danh sách địa bàn điều tra	đồng/địa bàn	5.000	
2	Kiểm tra, Scan và gửi file sơ đồ nền xã, phường vào cơ sở dữ liệu	đồng/sơ đồ	20.000	
3	Công lập bảng kê			
	+ Vùng núi thấp, vùng sâu	đồng/hộ	5.000	
	+ Vùng còn lại	đồng/hộ	4.000	
4	Lập bảng kê nhân khẩu đặc thù (bao gồm chi phí kiểm tra, nhập tin)	đồng/người	1.500	
III	CÔNG TÁC PHÍ KIỂM TRA, GIÁM SÁT, NGHIỆM THU NĂM 2018 (bao gồm Ban chỉ đạo cấp tỉnh, huyện, nếu có)			Căn cứ dự toán được giao, đơn vị chủ động điều hành dự toán phù hợp với chế độ tài chính hiện hành và đặc thù của đơn vị mình nhưng không được vượt quá tổng dự toán tại Cột D
	Cấp huyện	Định mức tính theo đơn vị cấp xã		
	+ Vùng núi thấp, vùng sâu	đồng/xã	500.000	
	+ Vùng còn lại	đồng/xã	400.000	
IV	Công tác tuyên truyền thực hiện trong năm 2018			

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐỊNH MỨC (đồng)	GHI CHÚ
A	B	C	D	E
1	Cấp huyện	đồng/huyện	1.000.000	
2	Cấp xã	đồng/xã	500.000	
V	Chi phí khác liên quan trực tiếp của các công việc thực hiện năm 2018			
1	Cấp huyện: Hoạt động của BCD; VPP; in, photo tài liệu; thông tin liên lạc; làm thêm giờ...	đồng/huyện	8.000.000	
2	Cấp xã: Hoạt động BCD, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm..	đồng/xã	500.000	

Ghi chú:

(1) Đối với Hội trường tập huấn cấp huyện: định mức kinh phí được tính bình quân để làm căn cứ phân bổ dự toán. Chi cục trưởng Chi cục Thống kê căn cứ tình hình thực tế để thực hiện đảm bảo không vượt quá tổng kinh phí của nội dung này;

(2) Hoạt động Ban chỉ đạo: Chi mua văn phòng phẩm (không quá 12.000đ/người), giải khát giữa giờ (*) các cuộc họp và các nội dung chi trực tiếp có liên quan, mức chi (*) không vượt quá quy định tại Mục I.3 Phụ lục này;

(3) Chứng từ thanh toán chế độ công tác phí, hội nghị phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

(4) Chứng từ thanh toán tiền công thực hiện theo quy định tại Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.